TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Bà Bàn Thị Thu Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tốn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Tân T –** Sinh năm 1978. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Dương Đức Th – Sinh năm 1956 và bà Vương Thị Th1 – Sinh năm 1957

Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh chị em, bị cáo là con thứ 02 (hai).

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Ông Hoàng Trọng B, sinh năm 1969, địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/06/2022, tổ công tác Công an xã Động Đạt làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm A, xã Đ, huyện P phát hiện, bắt quả tang Dương Tân T có hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thu giữ tại túi quần sau bên phải của T 01 gói chất bột màu trắng, được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng (T khai là túy Heroine). T số chất bột màu trắng nghi ma túy được thu giữ, niêm phong bì (ký hiệu T).

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Xóm A, xã Đ không phát hiện thu giữ gì có liên quan.

Cân xác định khối lượng, trọng lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Thịnh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T có khối lượng là 0,244 (Không phẩy hai bốn bốn) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A1).

Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 23/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng giám định 0,244 (Không phẩy hai bốn bốn) gam.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận:

Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý, khoảng 14 giờ ngày 15/06/2022, bị cáo đi bộ đến khu vực giáp ranh giữa xóm A và xóm L, xã Đ, huyện Phú Lương để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua của người nam giới không quen biết 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo cất giấu gói ma túy tại túi quần bên phải, phía sau rồi đi bộ về nhà, trên đường về thì bị Công an xã Động Đạt phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSPL ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Tân T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Tân T khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy (*Heroine)* từ năm 2021. Ngày 15/6/2022 bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện thu giữ 01 gói nhỏ ma tuý, loại Heroine.

Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Tân T từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,234g (Không phẩy hai ba bốn) gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T và vỏ giấy gói.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên toà vắng mặt người chứng kiến, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Bản thân bị cáo nghiện ma tuý (*Heroine)* từ năm 2021. Khoảng 14 giờ ngày 15/06/2022, bị cáo đi bộ đến khu vực giáp ranh giữa xóm A và xóm L, xã Đ, huyện P để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo gặp và mua của người nam giới không quen biết 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo cất giấu gói ma túy tại túi quần bên phải, phía sau rồi đi bộ về nhà, trên đường về thì bị Công an xã Động Đạt phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma tuý vừa mua được.

Cân xác định khối lượng, trọng lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Th được niêm phong trong phong bì ký hiệu T có khối lượng là 0,244 (Không phẩy hai bốn bốn) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A1).

Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 23/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng giám định 0,244 (Không phẩy hai bốn bốn) gam. Hoàn lại đối tượng giám định theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,234 g (Không phẩy hai ba bốn) gam và vỏ bao gói mẫu được niêm phong đúng quy định, ký hiệu A1.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, …… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSPL ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài. Nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,234g (Không phẩy hai ba bốn) gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T và vỏ giấy gói. Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực giáp ranh giữa xóm A và xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[11] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tân T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tung hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Tân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 15 tháng 6 năm 2022).

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14 tháng 9 năm 2022) để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,234g (Không phẩy hai ba bốn) gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T và vỏ giấy gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 07 tháng 9 năm 2022).

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Tân T phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có tại phiên tòa. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Giang